

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 219 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 6 năm 2025

### BÁO CÁO

**Tiếp thu Báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Báo cáo số 107/BC-BVHXH ngày 26/6/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Thẩm tra về đề nghị ban hành Nghị quyết phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Trên cơ sở báo cáo, tham mưu của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Công văn số 704/SDTTG-NV ngày 26/6/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu toàn bộ ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo nêu trên và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

*(Đính kèm dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh đã điều chỉnh)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXX HĐND tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TLe, HT, DN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

  
Đinh Văn Thiệu

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia  
phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi  
năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 8286/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra số 107/BC-BVHXH ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 6 năm 2025 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà (gọi tắt là *Chương trình*) như sau:

1. Tổng vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình năm 2025: 83.398 triệu đồng (Tám mươi ba tỷ, ba trăm chín mươi tám triệu đồng); trong đó:

- Ngân sách trung ương: 72.520 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương: 10.878 triệu đồng.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình (Phụ lục phân bổ chi tiết đính kèm).

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phân bổ nguồn vốn sự nghiệp năm 2025 được phê duyệt tại Nghị quyết này cho các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan thực hiện Chương trình theo quy định.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày      tháng      năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, Tm.

**CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

ĐVT: Triệu đồng

S T T	NỘI DUNG	Số lượng	Phân bổ vốn năm 2025		
			Tổng cộng	NSTW	NSDP
	<b>Tổng số</b>		<b>83.398,0</b>	<b>72.520,0</b>	<b>10.878,0</b>
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		1.740,0	1.513,0	227,0
	- Hỗ trợ chuyển đổi nghề	174 hộ	1.740,0	1.513,0	227,0
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị		49.533,5	43.073,5	6.460,0
2.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân		4.235,0	3.683,0	552,0
	- Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng	6.595,79ha	4.235,0	3.683,0	552,0
2.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN		45.298,5	39.390,5	5.908,0
3	Dự án 4 - Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN		8.917,0	7.754,0	1.163,0
3.1	Mua sắm trang thiết bị Trạm Y tế xã		1.579,0	1.373,0	206,0
3.2	Duy tu, bảo dưỡng công trình		7.338,0	6.381,0	957,0
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		8.660,0	7.529,0	1.131,0
4.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú		2.006,0	1.744,0	262,0
4.2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc		342,0	297,0	45,0
4.3	Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN		5.362,0	4.662,0	700,0
4.3	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp		950,0	826,0	124,0
5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		2.996,0	2.606,0	390,0
6	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em		4.025,0	3.500,0	525,0
7	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em		4.509,0	3.921,0	588,0
8	Dự án 9 - Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN		1.150,0	1.000,0	150,0
9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình		1.867,5	1.623,5	244,0
9.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030		1.452,0	1.263,0	189,0
9.2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN		20,0	17,0	3,0
9.3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn, tổ chức thực hiện Chương trình		395,5	343,5	52,0